

Số: /BC-CTK

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 9 và 9 tháng 2024 tỉnh Bắc Giang

Trong 9 tháng đầu năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố phức tạp; những biến động về địa chính trị, khủng hoảng năng lượng, lạm phát cao, và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia vẫn được duy trì. Các xung đột ở một số khu vực, đặc biệt là châu Âu và Trung Đông, vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Xung đột Nga - Ukraine tiếp tục tác động đến giá cả năng lượng, làm tăng chi phí sản xuất và đẩy lạm phát lên cao tại nhiều nền kinh tế, đặc biệt là ở châu Âu. Các căng thẳng thương mại và công nghệ giữa Mỹ và Trung Quốc cũng ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu và đầu tư quốc tế..... Tuy nhiên về những tháng cuối năm tình hình kinh tế quốc tế đã có những tín hiệu khởi sắc khi ngân hàng Trung ương Châu Âu, Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ đã hạ lãi suất sau thời gian dài duy trì ở mức cao. Đến thời điểm tháng 9/2024, đa số các tổ chức quốc tế đều nhận định lạc quan hơn về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 so với các dự báo đưa ra trước đó.

Trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, kinh tế Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2024 tiếp tục duy trì sự ổn định nhưng vẫn gặp phải nhiều thách thức. Chính phủ đã nỗ lực triển khai nhiều chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế như giảm thuế VAT, giảm lệ phí trước bạ, tăng cường giải ngân đầu tư công...Bức tranh kinh tế của Việt Nam đã có nhiều điểm sáng như đến hết tháng 8, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký tăng 7%; cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 19,07 tỷ USD; IIP tăng 8,6% (cùng kỳ giảm 0,2%); tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm đạt 6,42% (cùng kỳ năm 2023, tăng 3,84%).

Trong 9 tháng đầu năm tình hình kinh tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tiếp tục xu thế phục hồi tích cực của các tháng cuối năm 2024 với các động lực chính duy trì được mức tăng trưởng cao. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực như sau.

PHẦN A-TÌNH HÌNH KINH TẾ

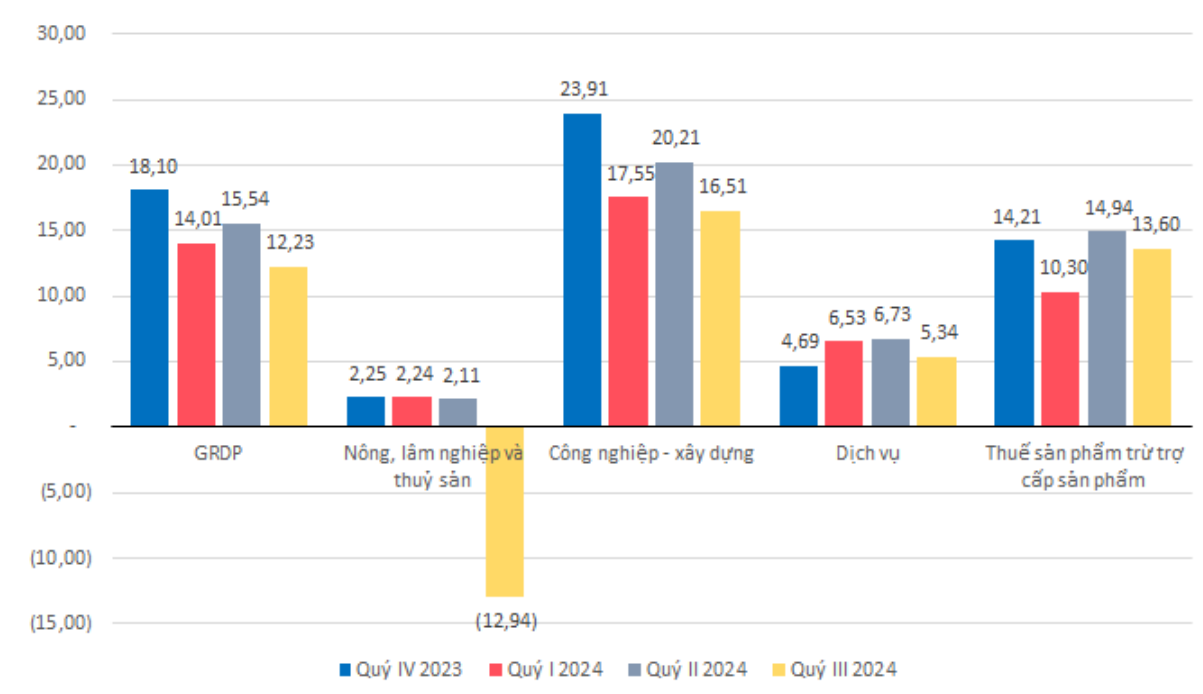
1.Tăng trưởng kinh tế

Trong quý III, kinh tế tỉnh Bắc Giang ngoài động lực tăng trưởng chính là công nghiệp thì các yếu tố bất lợi đồng loạt xuất hiện như: thời tiết biến đổi bất thường làm mất mùa vài thiều; sản xuất nông nghiệp bị tác động trực tiếp bão số 3, hoạt động xây dựng suy giảm nghiêm trọng khi giải ngân vốn đầu tư công

chậm, nhu cầu xây dựng nhà ở trong dân cư thấp, các công trình dân dụng và chuyên dụng chậm được triển khai... Kết quả tăng trưởng GRDP quý III ước đạt 12,23% (mức thấp nhất trong 4 quý trở lại đây). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 12,94%; khu vực công nghiệp xây dựng tăng 16,51%; khu vực dịch vụ tăng 5,34%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 13,6%.

Kinh tế tỉnh Bắc Giang 9 tháng đầu năm 2024 tăng trưởng 13,89% so với cùng kỳ năm 2023, đây là tốc độ tăng cao nhất cả nước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 2,19%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 18,03%; khu vực dịch vụ tăng 6,19%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 12,89%. Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục là khu vực kinh tế có tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế (đóng góp 12,92 điểm phần trăm), đây là khu vực chính dẫn dắt tốc độ tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn do mất mùa vụ vải thiều, ảnh hưởng của bão số 3 (tác động làm giảm 0,24 điểm phần trăm vào mức tăng chung); khu vực dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá (đóng góp 0,96 điểm phần trăm).

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế theo quý (%)
(từ quý IV.2023- nay)



Có thể thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bắc Giang duy trì được tốc độ tăng cao từ quý này qua quý khác, mức độ biến động giữa các quý do yếu tố mùa vụ gây ra.

2. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản

a. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trong 9 tháng đầu năm 2023 diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến bất thường ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng cây trồng đặc biệt là cây vải thiều; bão số 3 và hoàn lưu bão kèm theo mưa lũ vào đầu tháng 9 vừa qua, làm cho ngành nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề đối với nhiều loại cây trồng và vật nuôi.

Trồng trọt

Diện tích đất canh tác các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm do chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất đô thị, đất công nghiệp của tỉnh. Kết quả sản xuất một số cây trồng chính trên địa bàn tỉnh như sau:

Cây hàng năm

Về diện tích: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 9 tháng đầu năm ước đạt 151 nghìn ha, giảm 0,5% so với thực hiện năm trước (giảm 835 ha). Diện tích cây hàng năm giảm chủ yếu do sự chuyển đổi cây trồng, các loại cây trồng có năng suất cao dần thay thế các loại cây trồng kém hiệu quả kinh tế, ngoài ra một phần diện tích đất thuộc diện quy hoạch giải phóng mặt bằng của địa phương (để mở rộng đường giao thông, cụm công nghiệp, khu dân cư...).

Diện tích lúa ước đạt 94.894,5 ha, bằng 99% (giảm 957,6 ha) so với thực hiện năm 2023. Năng suất vụ đông xuân đạt 60,58 tạ/ha, tăng 1,1% so với cùng vụ năm trước.

Cây ngô: Diện tích ước đạt 10.760,7 ha, tăng 3,6% so thực hiện năm trước, năng suất tăng 0,6% so với năm trước.

Cây khoai lang: Diện tích ước thực hiện 3.529,7 ha, tăng 2,2%, năng suất tăng 1,5% so thực hiện năm 2023.

Cây có hạt chứa dầu: Diện tích ước đạt 8.069,5 ha, giảm 1,7% (giảm 139 ha) giảm chủ yếu ở diện tích lạc. Trong đó, Lạc ước đạt 7.508,3 ha, giảm 2,1%, năng suất tăng 0,6% so với năm 2023.

- *Rau các loại::* Diện tích ước đạt 25.886 ha, giảm 1% (giảm 250 ha), năng suất các loại rau màu đều tăng hoặc tương đương so với năm trước.



Cây lâu năm

Tổng diện tích cây lâu năm hiện có 9 tháng đầu năm 2024 toàn tỉnh ước đạt 52.113 ha, giảm 0,2% (giảm 119 ha). Trong đó: Diện tích cây ăn quả ước đạt 51.377,5 ha, giảm 0,4% (giảm 189 ha) so cùng kỳ năm trước. Giảm chủ yếu là một số diện tích cam, bưởi thuộc huyện Lục Ngạn, cây có múi sau thời gian cho sản phẩm xuất hiện nhiều sâu bệnh gây chết cây và cho năng suất chất lượng sản phẩm kém.

Ước tính kết quả một số cây trồng chính 9 tháng đầu năm như sau:

Cây cam: Diện tích ước đạt gần 2.848,7 ha, giảm 18,3% (giảm 673,2 ha). Nguyên nhân diện tích cam giảm là một số diện tích lâu năm bị thoái hóa, xuất hiện nhiều sâu bệnh gây chết cây nên bị phá bỏ chuyển đổi cây trồng khác. Sản lượng 9 tháng đầu năm ước đạt 9560 tấn, giảm 19% (giảm trên 2,2 nghìn tấn) so cùng kỳ năm 2023.

Cây bưởi: Diện tích ước đạt 5.290,1 ha, giảm 3,3% (giảm gần 180ha). Giảm là do một số diện tích bưởi diễn thuộc huyện Lục Ngạn bị bệnh kém chất lượng nên được chuyển đổi cây trồng. Sản lượng 9 tháng đầu năm ước đạt 14.156,2 tấn, giảm -3,6% so với cùng kỳ năm 2023.

Cây táo: Diện tích ước đạt gần 1.961,4 ha, tăng 18% (tăng gần 300 ha) so với cùng vụ năm trước; sản lượng ước đạt gần 8.810,2 tấn, tăng 4,4% so với cùng vụ kỳ năm trước. Hai năm gần đây diện tích cây trồng này tăng nhiều do được chuyển đổi từ diện tích cam, bưởi sang vì loại cây này thích hợp với thổ nhưỡng nên cho năng suất và giá trị kinh tế cao.

Cây nhãn: Diện tích đạt gần 3.510 ha, tăng 3% (tăng 101 ha). Sản lượng 9 tháng đầu năm ước đạt 17.920,5 tấn, giảm 4,4% (giảm gần 830 tấn) so với cùng kỳ năm 2023; Sản lượng nhãn giảm do thời tiết không thuận lợi trong giai đoạn ra hoa tạo quả khiến năng suất kém hơn năm trước.

Cây vải: Diện tích ước đạt trên 29.878,8 ha, tăng 0,4% (tăng gần 124 ha) so với cùng kỳ năm trước; Nguyên nhân tăng diện tích do đây là cây trọng

điểm của tỉnh nên những năm gần đây được Nhà nước quan tâm và hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ nên kích thích người dân mở rộng diện tích. Sản lượng ước đạt 97.320 tấn, giảm 52,5% so năm trước (giảm 107.567 tấn) Nguyên nhân sản lượng vải giảm sâu là thời điểm cây ra hoa, thời tiết xuất hiện mưa nhiều khiến hoa bị chột, thúc đẩy lộc non phát triển, hoa không thể phát triển phôi thành quả gây nên mất mùa.



Chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trong năm ổn định, tuy nhiên quy mô tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh tiếp tục xu hướng giảm dần qua các năm do hiệu quả kinh tế mang lại không cao, diện tích chăn thả bị thu hẹp, nhu cầu sử dụng sức kéo giảm. Bên cạnh đó, các thịt gia súc cùng loại được nhập khẩu về có giá rẻ hơn, nên cũng ảnh hưởng đến phát triển tổng đàn. Trong khi đó tổng đàn gia cầm ổn định và có tăng nhẹ so với cùng kỳ do nhu cầu, giá cả, thị trường tiêu dùng ổn định.

Đàn trâu: Tổng số con toàn tỉnh ước có 28.470 con, giảm 2,5% (giảm 725 con) so với cùng kỳ năm trước. Số con xuất chuồng 9 tháng ước đạt 4.510 con, giảm 2,8% (giảm 132 con) và sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 1.238 tấn, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: số con xuất chuồng tháng 9 ước đạt 609 con, giảm 2,7% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 164 tấn, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn bò: Số đầu con toàn tỉnh ước tính có 104.150 con, giảm 2% (giảm 2.080 con) so với cùng kỳ năm trước. Số con xuất chuồng 9 tháng ước đạt 22.676 con, giảm 1,5% (giảm 342 con) và sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 3.891 tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: số con xuất chuồng trong tháng 9 ước đạt 2.565 con, giảm 1,9% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 440 tấn, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn lợn: Số đầu con toàn tỉnh ước tính có 881.122 con, giảm 1% (giảm 9.004 con) so với cùng kỳ năm trước, do còn tiềm ẩn dịch bệnh nên việc tái đàn vẫn còn chậm. Tổng số con xuất chuồng 9 tháng ước đạt 1.243.447 con, giảm 1% (giảm 12.178 con) và tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 130.417 tấn, giảm 0,9% (giảm 1.152 tấn) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Số con xuất chuồng trong tháng 9 ước đạt 136.411 con, giảm 1,7% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 14.150 tấn, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm trước..

Đàn gia cầm: Đối với chăn nuôi gia cầm, được đánh giá là duy trì được tổng đàn ổn định. Mặc dù do cơn bão số 3 đã cuốn trôi 139 nghìn con, số lượng đàn vật nuôi 9 tháng vẫn tăng khá, cụ thể: Tổng số đàn gia cầm ước đạt 19.280 nghìn con, tăng 1% (tăng 200 nghìn con) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó tổng đàn gà ước đạt 16.350 nghìn con, tăng 1,2% (tăng 195 nghìn con) so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 92.927 tấn, tăng 5,8% (tăng 5.102 tấn). Trong đó gà ước đạt 73.596 tấn, tăng 6,5% (tăng 4.478 tấn) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: sản lượng thịt hơi gia cầm xuất chuồng trong tháng 9 ước đạt 10.752 tấn, tăng 4,8% (gà ước đạt 8.526 tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước).



b. Sản xuất lâm nghiệp

Công tác trồng rừng: Diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 8.518 ha, bằng 101,9% so cùng kỳ. Diện tích rừng trồng tập trung chủ yếu ở 4 huyện miền núi của tỉnh là: Lục Ngạn, Lục Nam, Sơn Động, Yên Thế với các loại cây trồng chủ yếu là keo lai, keo tai tượng, bạch đàn lai và bạch đàn Trung Quốc. Trồng cây phân tán ước đạt 3.435 nghìn cây, bằng 102,2% so với cùng kỳ năm trước.

Khai thác gỗ: Trong quý 3 do ảnh hưởng của bão số 3 sản lượng gỗ khai thác chỉ đạt 208 nghìn m³, tăng 1,5% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 2,3% trong quý 1 và 6% trong quý II. Sản lượng khai thác gỗ 9 tháng đầu năm ước đạt 649,9 nghìn m³, bằng 103,4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023. Việc khai

thác đã được các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ rừng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Khai thác củi: Sản lượng củi khai thác 9 tháng ước đạt 54,2 nghìn Ste, bằng 102,1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023.

Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng: 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 7 vụ chặt, phá rừng tự nhiên trái pháp luật, diện tích thiệt hại là 14,16 ha; so với cùng kỳ năm 2023, số vụ vi phạm giảm 4 vụ, diện tích thiệt hại tăng cao 6,73 ha. Số vụ cháy rừng lũy kế từ đầu năm là 03 vụ nhưng không gây thiệt hại về rừng.



c. Sản xuất thủy sản

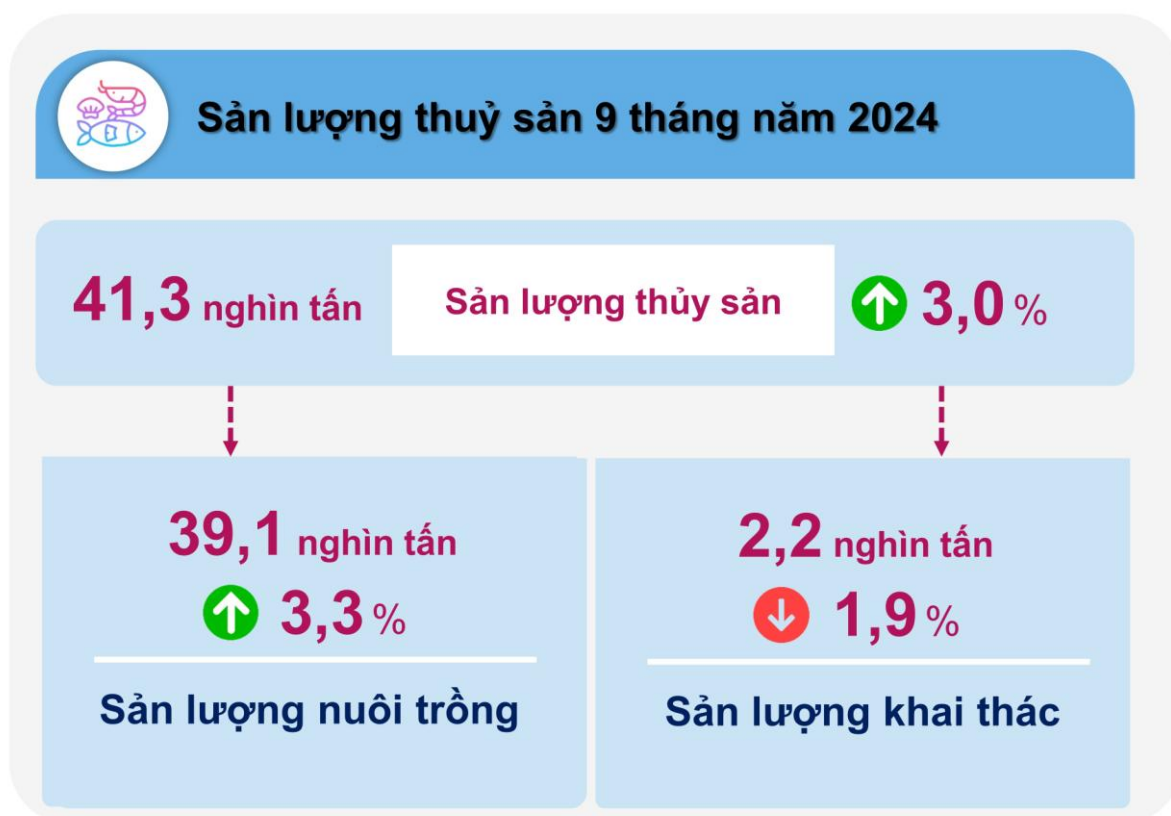
9 tháng đầu năm 2024 diện tích nuôi trồng thủy sản tiếp tục có xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ do định hướng quy hoạch phát triển ngành thủy sản của tỉnh, tập trung phát triển ở những vùng có lợi thế qui mô mặt nước nuôi trồng. Do vậy những diện tích nhỏ lẻ không chủ động được nguồn nước được chuyển đổi sử dụng sang mục đích khác. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tiếp tăng do người dân tiếp tục tăng cường đầu tư bằng hình thức nuôi trồng tập trung, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản thâm canh theo hướng an toàn sinh học. Trong khi đó sản lượng thủy sản khai thác tiếp tục xu hướng giảm do số lao động ngày càng

ít, nguồn lợi thủy sản tự nhiên ngày càng thu hẹp do ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường.

Tổng sản lượng thủy sản 9 tháng đầu năm ước đạt trên 41.318,7 tấn, tăng 3% so với cùng kỳ; (riêng tháng 9 ước đạt hơn 4.765,7 tấn, tăng 2% so cùng kỳ năm trước), trong đó:

Sản lượng nuôi trồng 9 tháng ước đạt hơn 39.127,7 tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước (riêng tháng 9 ước đạt 4.513,2 tấn, tăng 1,9% so cùng kỳ năm trước).

Khai thác thủy sản 9 tháng ước đạt 2.191 tấn, giảm 1,9% so cùng kỳ; (riêng tháng 9 ước đạt 252,5 tấn, tăng 2,6% so cùng kỳ năm trước, do mưa lũ ngập úng nhiều địa phương gây tràn ao nên sản lượng khai thác cá tăng lên).



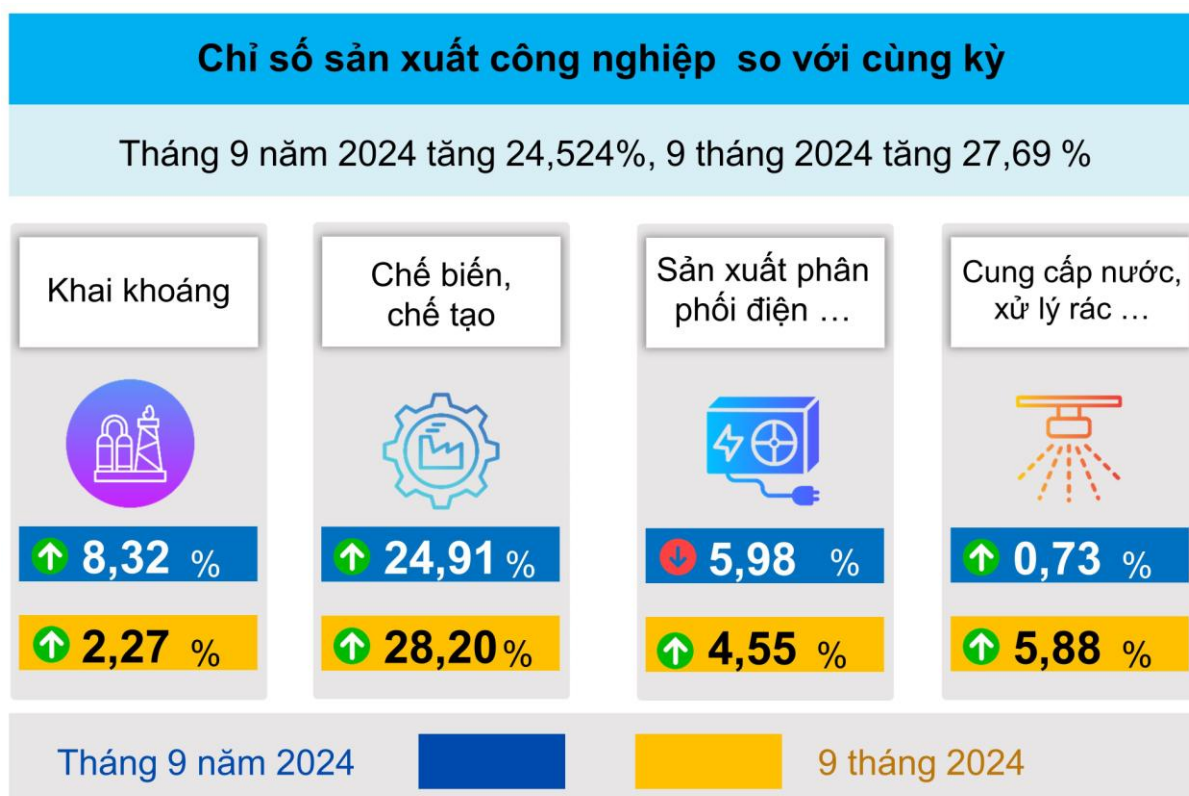
3. Sản xuất công nghiệp

Ngành công nghiệp tiếp tục là ngành kinh tế trọng điểm, với vai trò là động lực chính cho phát triển kinh tế của tỉnh. Công nghiệp tiếp tục là ngành có tốc độ phát triển cao nhất, đóng góp lớn nhất vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế. Trong đó, tập chung chủ yếu ở ngành sản xuất linh kiện điện tử do các doanh nghiệp FDI dẫn dắt.

Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2024 ước đạt 107,31% so với tháng trước và tăng 24,52% so với cùng kỳ. So với tháng trước, ngành khai khoáng đạt 104,71%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 107,33%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt đạt 107,55%; cung cấp nước, xử lý rác thải đạt 95,07%. So với cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng tăng 8,32%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 24,91%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt giảm 5,95%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 0,73%.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 9 tháng đầu năm 2024 ước tăng 27,69% so với năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 2,27%; ngành chế biến, chế tạo tăng 28,2%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,55%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,88%.

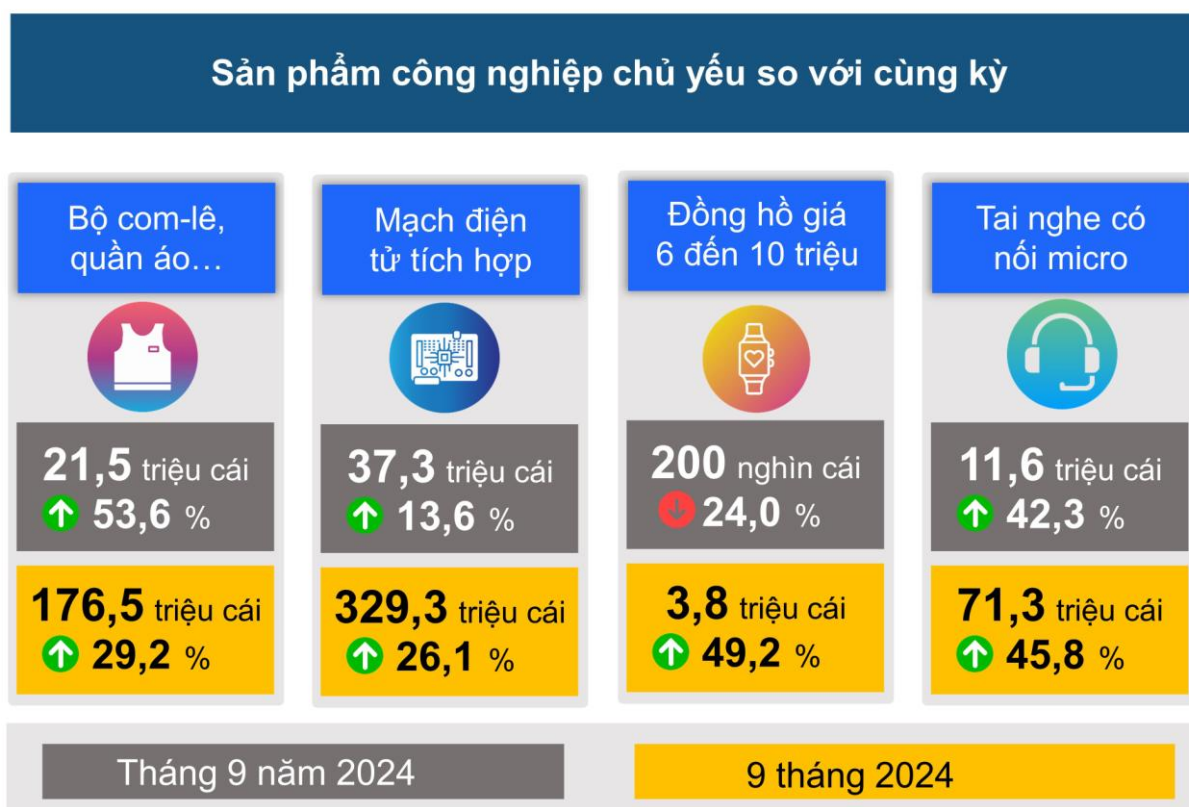


Một số ngành công nghiệp cấp II có chỉ số sản xuất 9 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 36,54%; sản xuất trang phục tăng 27,19%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 24,09%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 51,53%....ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm như: Sản xuất đồ uống giảm 44,99%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 7,23%; sản xuất thiết bị điện giảm 14,16%; sản xuất xe có động cơ giảm 3,39%. Tuy nhiên những ngành này đa

phần có quy mô nhỏ (trừ ngành sản xuất thiết bị điện có quy mô khoảng gần 6,5%) nên tác động không lớn đến mức tăng chung của chỉ số.

Sản phẩm công nghiệp

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 9 tháng đầu năm có mức tăng cao so với cùng kỳ: Giấy vệ sinh ước đạt 44,7 nghìn tấn, tăng 35,4%; mạch tích hợp điện tử ước đạt 329,4 triệu chiếc, tăng 26,1%; đồng hồ thông minh có giá từ 3-6 triệu ước đạt 4,58 triệu cái, tăng 226%; đồng hồ thông minh có giá từ 6-10 triệu ước đạt 3,76 triệu cái, tăng 49,2%; tai nghe có nối với micro ước đạt 71,3 triệu cái, tăng 45,8%; máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh hình ảnh ước đạt 75,7 triệu cái, tăng 28,84%. Bên cạnh đó một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có mức suy giảm so với cùng kỳ năm 2023: Ure ước đạt 278,8 nghìn tấn, giảm 2,8%; mạch in khác ước đạt 456,3 triệu chiếc, giảm 15%; pin khác ước đạt 31,5 triệu viên, giảm 73,8%; tủ bằng gỗ khác ước đạt 144,1 nghìn chiếc, giảm 38,5%.



4. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Do có sự phát triển mạnh về hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp, với môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, nên Bắc Giang tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo báo cáo PCI 2023, đây là lần thứ 2 liên tiếp Bắc Giang đứng trong TOP 5 các tỉnh, thành phố (xếp thứ

4/63) có chất lượng điều hành tốt nhất. Tuy nhiên thu hút đầu tư nước ngoài đang có dấu hiệu chậm lại, quỹ đất để thu hút đầu tư còn hạn chế; hạ tầng về cung cấp điện còn thiếu sự đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

Từ đầu năm đến nay toàn tỉnh đã thu thu hút đạt 1.393,9 triệu USD vốn đầu tư quy đổi, bằng 84,3% cùng kỳ. Trong đó, cấp mới 20 dự án trong nước, vốn đăng ký 12.761,7 tỷ đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ năm 2023; 52 dự án FDI, vốn đăng ký 362 triệu USD, bằng 26% cùng kỳ; điều chỉnh 16 dự án trong nước, vốn đăng ký tăng thêm 2.594,09 tỷ đồng, gấp gần 1,5 lần; điều chỉnh 50 dự án FDI tổng vốn tăng thêm 720,68 triệu USD, gấp 2,2 lần. Tính riêng thu hút đầu tư FDI, Bắc Giang xếp thứ 9 cả nước.

Trong 9 tháng đầu năm toàn tỉnh có 1.375 doanh nghiệp thành lập mới, giảm 14% so với cùng kỳ, vốn đăng ký là 10.921 tỷ đồng; bên cạnh đó có 125 Chi nhánh, Văn phòng đại diện; 458 địa điểm kinh doanh được đăng ký. Có 1.580 doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động, không hoạt động tại địa chỉ, tăng 29%. Trong đó, có 128 DN giải thể, tăng 30%; 744 DN tạm ngừng hoạt động, tăng, tăng 4%; 766 DN không hoạt động tại địa chỉ, tăng 20%; 823 DN không hoạt động tại địa chỉ đăng ký với cơ quan thuế.

5. Đầu tư và xây dựng

Thực hiện vốn đầu tư

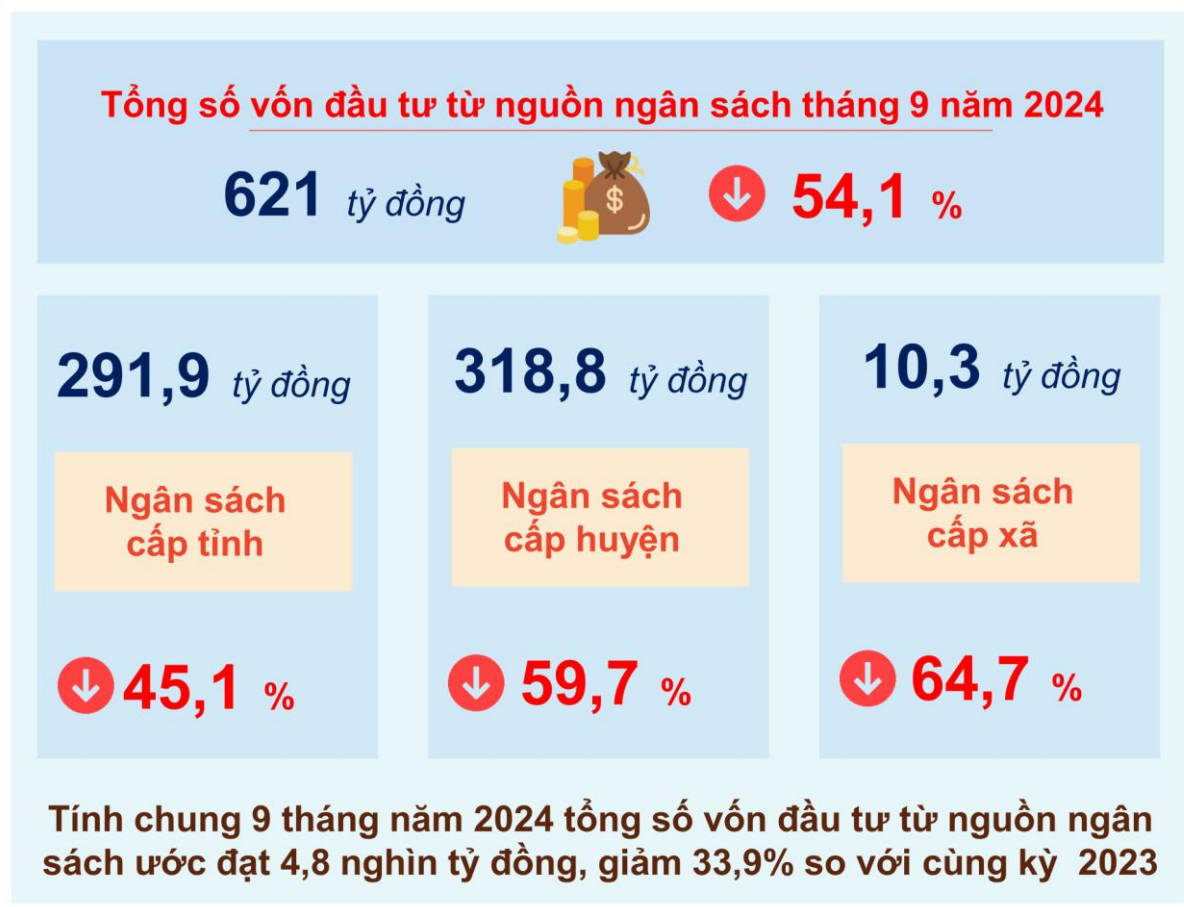
9 tháng đầu năm những khó khăn tác động đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh vẫn còn tiếp tục kéo dài từ các năm trước như: Giá nguyên vật liệu xây dựng tăng trong thời gian qua và vẫn giữ ở mức cao, cùng với đó là sự biến động của giá xăng dầu làm tăng chi phí sản xuất của nhiều ngành và hoạt động đầu tư phát triển; thị trường bất động sản hồi phục yếu, khả năng thanh khoản giảm; công tác giải phóng mặt bằng ở các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư mới, các dự án đường giao thông... còn vướng mắc chậm được giải quyết.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 50.614,2 tỷ đồng, giảm 8,1% so với năm 2023. Trong đó, quý 3 ước đạt 17.298 tỷ đồng, giảm 22,42% so với cùng kỳ. Cụ thể từng khu vực như sau:

Vốn Nhà nước 9 tháng ước đạt 6.524,5 tỷ đồng, giảm 25,6% so với cùng kỳ do nguồn vốn ngân sách địa phương quản lý giải ngân gặp nhiều khó khăn, một số dự án chuyển tiếp có giá trị thực hiện vốn đầu tư lớn chậm tiến độ. Trong đó, ước tính quý 3 đạt 2.543,9 tỷ đồng, giảm 41,5% so với cùng kỳ

Vốn ngoài Nhà nước 9 tháng ước đạt 26.036,1 tỷ đồng, giảm 5,5% so với năm 2023. Trong đó, quý 3 ước đạt 8.609,8 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 9 tháng ước đạt 18.053,6 tỷ đồng, giảm 3,8% so với cùng kỳ. Trong đó, quý 3 ước đạt 6.144,3 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ.



Xây dựng

Trong 9 tháng đầu năm, một số loại VLXD như sắt thép, nhựa đường, đất san lấp, cát sỏi... giá đang đứng ở mức cao, thị trường bất động sản hồi phục chậm và đặc biệt tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thấp đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả của ngành xây dựng. Giá trị sản xuất toàn ngành đạt 96% so với cùng kỳ. Quy mô giá trị sản xuất (*giá hiện hành*) ước đạt 28.357,1 tỷ đồng, bằng 57% kế hoạch năm. Chia ra, khu vực doanh nghiệp nhà nước 9 tháng đạt 12,6 tỷ đồng, tăng 52,6% so với cùng kỳ, nhưng do giá trị nhỏ không tác động nhiều đến kết quả chung toàn ngành; khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh 9 tháng ước đạt 11.119,2 tỷ đồng, giảm 13,3% so với cùng kỳ; khu vực FDI ước đạt 2.864,2 tỷ đồng, tăng 40,97% so với cùng kỳ; khu vực khác ước đạt 14.361,2 tỷ đồng tăng 0,18% so với cùng kỳ năm 2023.

6. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm có sự tăng trưởng tốt khi các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về Thu:

Tổng thu NSNN 9 tháng ước đạt 13.859,8 tỷ đồng, tăng 30,6% cùng kỳ, bằng 86% dự toán; trong đó: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.567,6 tỷ đồng, tăng 44,4%, bằng 92,2% dự toán; thu nội địa ước đạt 12.292,2 tỷ đồng, tăng 26,4%, bằng 61,2% dự toán; trong đó thu tiền sử dụng đất ước đạt 4.269 tỷ đồng tăng 23,2% so với cùng kỳ.

Trong đó có 8/15 khoản thu vượt dự toán như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vượt 16,7% dự toán, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vượt 81,8% dự toán; thu khác vượt 44,4% dự toán...

Trong 15 khoản thu từ thuế, phí có 14 khoản tăng so với cùng kỳ chỉ có khoản thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương giảm 9% so với cùng kỳ. Các khoản thu có mức tăng cao trong 9 tháng đầu năm: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước ở địa phương ước đạt 79,7 tỷ đồng, tăng 45,8%; thu khác ngân sách ước đạt 704,7 tỷ đồng, tăng 79,3%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt gần 61,8 tỷ đồng, tăng 98,7%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2.730,6 tỷ đồng, tăng 21,9%; Phí, lệ phí ước đạt 146,4 tỷ đồng, tăng 25,5% so với cùng kỳ.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi 9 tháng ước đạt 15.791 tỷ đồng, bằng 71% kế hoạch năm, bằng 107,4% cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 7.522 tỷ đồng; chi thường xuyên là 8.244 tỷ đồng.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong 9 tháng các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục duy trì ở mức thấp theo chỉ đạo của ngân hàng nhà nước và Chính phủ để hỗ

trợ doanh nghiệp, người dân giảm chi phí tín dụng, tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất. Mức lãi suất huy động tiền gửi tối đa kỳ hạn từ 1-6 tháng là 4,75% và mức lãi suất cho vay ngắn hạn là 4%.....

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn bằng nhiều giải pháp như: đa dạng hóa các sản phẩm; tăng cường tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ; quan tâm chăm sóc khách hàng tận tình chu đáo... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 30/9/2024 đạt 115,6 nghìn tỷ đồng, tăng 8.441 tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng thời điểm 31/12/2023.

Công tác cho vay: Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 30/9/2024 dư nợ toàn tỉnh đạt 104 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4% so với thời điểm 31/12/2023.

Công tác thu, chi tiền mặt: Trong tháng Ngân hàng Nhà nước và Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt công tác thu, chi xuất nhập tiền mặt đảm bảo đáp ứng nhu cầu thu chi tiền mặt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn theo đúng quy định; công tác kế toán và thanh toán không dùng tiền mặt hàng tháng tiếp tục tăng cường. Tổng thu tiền mặt trong 9 tháng đầu năm ước đạt 218,7 nghìn tỷ đồng; chi tiền mặt ước đạt 218,4 nghìn tỷ đồng; thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 445 nghìn tỷ đồng.

7. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Nhìn chung 9 tháng đầu năm, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh ổn định và luôn trong xu hướng tăng; quy mô tiếp tục được mở rộng cùng với sự phát triển của kinh tế, giá cả các loại hàng hóa không có biến động lớn, nguồn cung hàng hóa đa dạng và lưu thông thuận lợi. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh đã có nhiều siêu thị tiện ích và nhất là Trung tâm thương mại Vincom đã khai trương, đi vào hoạt động trong quý 3, đã tác động tích cực đến doanh thu thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 9 ước đạt 3.917 tỷ đồng, tăng gần 3% so tháng trước và tăng 12,8% so cùng tháng năm trước. Lũy kế 9 tháng, đạt trên 34.710 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2023, do kinh tế tăng trưởng tốt, thu nhập của người dân tăng lên kéo theo nhu cầu mua sắm và tiêu dùng sản

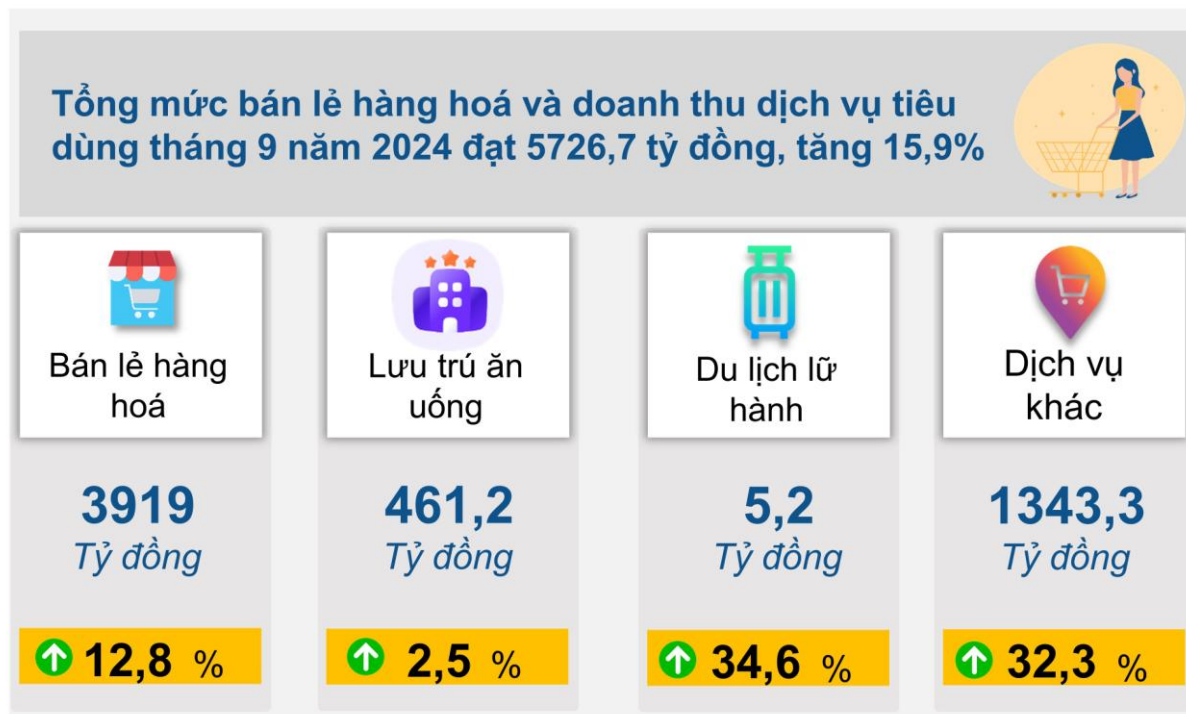
phẩm hàng hóa, dịch vụ cũng tăng theo. Doanh thu một số nhóm hàng chính như sau:

Nhóm hàng lương thực, thực phẩm: Trong tháng, do nhu cầu sử dụng các mặt hàng tăng mạnh một phần bị ảnh hưởng của bão và ngập lụt, hoa màu hư hại, giá một số loại lương thực thực phẩm tăng hơn ở các chợ dân sinh và cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ; doanh thu nhóm ngành này tăng 5,3% so với tháng trước và tăng 29,7% so cùng tháng năm trước; 9 tháng đầu năm doanh thu ước đạt trên 11.864 tỷ đồng, tăng gần 28% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm hàng may mặc: doanh thu tháng 9/2024 ước tăng nhẹ 0,4% so tháng trước và tăng 11,2% so cùng tháng năm trước; 9 tháng đầu năm doanh thu ước đạt trên 1.600 tỷ đồng, tăng 16,7% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu nhóm gỗ và VLXD tháng 9/2024 ước đạt 690,7 tỷ đồng, tăng 2,5% so tháng trước, tăng 2,9% so với cùng tháng năm trước, chủ yếu do giá một số loại vật liệu xây dựng tăng cao hơn; lũy kế 9 tháng đầu năm doanh thu ước đạt gần 6.200 tỷ đồng, tăng 6,1% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm xăng dầu các loại: doanh thu trong tháng ước đạt 550,3 tỷ đồng, giảm 1,9% so với tháng trước và giảm 5,5% so cùng kỳ; 9 tháng đầu năm doanh thu ước đạt gần 5.427 tỷ đồng, tăng 16,7% so cùng kỳ năm trước.



Tính chung 9 tháng năm 2024 tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 49,4 nghìn tỷ đồng, tăng 16,3% so với cùng kỳ 2023

b. Doanh thu các ngành dịch vụ

Kết quả hoạt động trong 9 tháng của các ngành dịch vụ tiếp tục được mở rộng về quy mô để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, nên doanh thu đều tăng so với cùng kỳ. Biến động doanh thu một ngành dịch vụ như sau:

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 9 ước đạt trên 461 tỷ đồng, giảm 1,8% so tháng trước do ảnh hưởng của bão và lũ lụt, nhưng vẫn tăng 2,5% so cùng tháng năm trước; trong đó dịch vụ ăn uống doanh thu đạt 406,3 tỷ đồng, giảm 2,4% so tháng trước do một số nhà hàng, quán ăn hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng do bão lũ; hơn nữa dịp Tết trung thu năm nay rơi vào thời điểm trên địa bàn vẫn đang khắc phục hậu quả của bão lũ, nhiều địa phương hạn chế hoặc dừng không tổ chức các hoạt động ăn uống. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt gần 4.036 tỷ đồng, tăng 2,9% so cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống đạt gần 3.595 tỷ đồng, tăng 2,2% so cùng kỳ năm trước

Doanh thu các ngành dịch vụ khác tháng 9 ước đạt trên 1.343 tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước và tăng 32% so với cùng kỳ chủ yếu do dịch vụ kinh doanh bất động sản chiếm tỷ trọng lớn (52%) và có mức tăng cao (46%). Lũy kế 9 tháng doanh thu ước đạt gần 10.653 tỷ đồng, tăng 23,8% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 34,9%, do ngành công nghiệp tiếp tục mở rộng cả về quy mô sản xuất, cùng với nhiều doanh nghiệp mới đi vào hoạt động, đã thu hút được nhiều lao động ngoại tỉnh đến làm việc tại các khu công nghiệp, nhu cầu thuê nhà trọ, nhà ở tăng cao; cùng với nhu cầu về nhà ở tầm trung, nhà ở xã hội phù hợp với thu nhập của công nhân cũng được các dự án mở bán, nên nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn, môi giới gia tăng. Dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng trên 18%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 16,6%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 25,5%; hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác tăng 1,3% so cùng kỳ.

c. Vận tải và kho bãi

Hoạt động vận tải tăng nhẹ so với tháng trước và tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ do nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng mạnh phục vụ cho nhu cầu sản xuất công nghiệp và xây dựng.

Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi tháng 9/2024 ước đạt 1.208,8 tỷ đồng, tăng nhẹ so với tháng trước và tăng 6% so cùng tháng năm trước; lũy kế 9 tháng đầu năm doanh thu đạt trên 10.747 tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải hành khách: Doanh thu tháng 9/2024 ước đạt 251,6 tỷ đồng, giảm 2,2% so tháng trước do có một số cơ sở kinh doanh vận tải khách ở các địa phương nghỉ trong thời gian bị ảnh hưởng bởi bão và ngập lụt, nhưng doanh thu nhóm ngành này vẫn đạt mức tăng 10,2% so cùng tháng năm trước; khối lượng vận chuyển ước đạt 4,5 triệu người, khối lượng luân chuyển ước đạt 185,3 triệu HK.km.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu đạt 2.266,3 tỷ đồng, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng vận chuyển đạt 41,5 triệu hành khách, tăng 11,4%; khối lượng luân chuyển đạt gần 1.692 triệu HK.km, tăng gần 14% so cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa: doanh thu tháng 9/2024 đạt gần 881 tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước và tăng 4,8% so cùng tháng năm trước; Khối lượng vận chuyển đạt trên 7,7 triệu tấn, khối lượng luân chuyển đạt 200,5 triệu tấn.km.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu đạt 7.797,7 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng vận chuyển đạt trên 69 triệu tấn, tăng 11,1% và khối lượng luân chuyển đạt trên 1.820 triệu tấn.km, tăng 13,2% so cùng kỳ.

Vận tải hành khách và hàng hóa tháng 9 so với cùng kỳ

 Vận tải hành khách	Vận tải hàng hóa 
<u>Vận chuyển</u> 4,5 Triệu lượt khách  3,2 %	<u>Vận chuyển</u> 7,7 Triệu tấn  3,6 %
<u>Luân chuyển</u> 185,3 Triệu lượt HK.km  7,8 %	<u>Luân chuyển</u> 200,5 Triệu tấn.km  13,2 %

d. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá lương thực, thực phẩm và giá thuê nhà ở tăng là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 9/2024 tăng 0,42% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng 9 tăng 2,92% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,14%. CPI bình quân quý III /2024 tăng 3,48% so với quý III/2023. Bình quân 9 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 3,25% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, CPI tăng 0,42%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 7 nhóm hàng có chỉ số tăng và 4 nhóm hàng có chỉ số giảm. Hai nhóm tác động chính đến chỉ số chung là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,79% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 0,55 điểm phần trăm;

ngược lại Chỉ số giá nhóm giao thông giảm 2,66% so với tháng 8/2024 góp phần làm giảm CPI chung 0,27 điểm phần trăm.

So với cùng tháng năm trước, CPI tháng 9 tăng 3,14%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 9 nhóm tăng và 2 nhóm giảm. Các nhóm hàng có chỉ số giá tăng cao như: Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,47% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,27 điểm phần trăm trong đó: lệ phí công chứng, bảo hiểm và dịch vụ khác tăng 20,26%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,15%, do giá khám chữa bệnh điều chỉnh theo thông tư 22 của Bộ Y tế tăng từ tháng 12 năm 2023; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,09%, do giá lương thực và thực phẩm tăng theo đà tăng của thế giới; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,91%, do EVN tăng giá điện sinh hoạt từ tháng 11 năm 2023. Nhóm hàng có chỉ số giảm mạnh là nhóm giao thông giảm 8,46%, do giá xăng dầu giảm.

Chỉ số giá tiêu dùng các tháng từ đầu năm đến nay luôn có xu hướng tăng cao dần so với cùng kỳ năm trước. Tính bình quân 9 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 3,25% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,04% tác động làm CPI tăng 0,45 điểm phần trăm; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,66%, góp phần làm tăng 0,24 điểm phần trăm của chỉ số CPI; nhóm hàng ăn uống tăng 5,39% góp phần đẩy chỉ số CPI tăng thêm 1,7 điểm phần trăm trong 9 tháng đầu năm. Nhóm giáo dục giảm 2,46% tác động làm chỉ số CPI giảm 0,11 điểm phần trăm; nhóm bưu chính, viễn thông giảm 4,06% so với cùng kỳ, do giá các loại điện thoại thể hệ cũ và phụ kiện điện thoại giảm, đã tác động làm CPI giảm 0,15 điểm phần trăm.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 9 năm 2024 so với



Chỉ số CPI bình quân 9 tháng năm 2024 so với cùng kỳ 103,25%

e. Về Bưu chính viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân.

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 2.135 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ. Đến nay, có 99,3% số thôn, bản, tổ dân phố có hạ tầng Internet băng thông rộng cáp quang; 99,5% diện tích của tỉnh được phủ sóng di động; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh là 84,6%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh là 94,5%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng thông rộng cáp quang là 85%; tỷ lệ UBND các xã, phường, thị trấn kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng là 100%.

PHẦN B-MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra. Các hoạt động chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công, giải quyết chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí, trợ cấp một lần được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, không để xảy ra các khiếu kiện phức tạp. Trong tháng 9 do ảnh hưởng cơn bão số 3 đã làm 2 người bị chết, 15 người bị thương, thiệt hại về vật chất ước tính trên 5 nghìn tỷ đồng. Đến nay, đời sống của người dân tại các vùng bị ảnh hưởng của bão lũ đã ổn định trở lại. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách ưu đãi đối với người có công được duy trì thực hiện tốt. Phong trào thi đua “*Xóa nhà tạm, nhà dột nát*” được triển khai mạnh mẽ ở nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương, bước đầu đạt kết quả tích cực, xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ 100% gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, nhà xuống cấp cần sửa chữa, xây mới. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được chú trọng, đến nay tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn khoảng 1,8%.

Công tác chăm lo, đại diện bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong các doanh nghiệp và các cơ quan đơn vị được Công đoàn các cấp quan tâm. Các doanh nghiệp trong Khu, Cụm công nghiệp tiếp tục tạo nguồn việc làm ổn định với mức thu nhập đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người lao động, các sản phẩm nông nghiệp được tiêu thụ thuận lợi đã mang lại nguồn thu nhập cho người nông dân, từ đó đời sống của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng cải thiện và nâng cao hơn so với trước.

2. Hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

Lĩnh vực văn hóa

Trong 9 tháng đầu năm các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức rộng khắp tại các địa phương nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn như: tổ chức Tuần VH-DL năm 2024; Lễ hội kỷ niệm 140 năm khởi nghĩa Yên Thế; kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2024); kỷ niệm 79 năm cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9 và các ngày Lễ, kỷ niệm trong 9 tháng đầu năm 2024...Ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh (10/10/1895-10/10/2025) và Ngày hội văn hoá các dân tộc tỉnh Bắc Giang lần thứ VII, năm 2025.

Lĩnh vực thể dục, thể thao và du lịch

Các hoạt động thể thao nổi bật diễn ra trong 9 tháng đầu năm là: Tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc gia như Cầu lông, bóng đá U11 và U13, giải vô địch cờ vua trẻ, giải vô địch cờ tướng trẻ. Tổ chức 15 giải thể thao cấp tỉnh như: giải cầu lông, quần vợt mừng Đảng, mừng xuân; giải vô địch đẩy gậy, kéo co; giải vô địch vật dân tộc, vật tự do tỉnh; giải vô địch võ thuật tỉnh; giải vô địch bóng bàn tỉnh. Các huyện thành phố tổ chức 115 giải thể dục thể thao cấp huyện và trên 1.600 giải thể thao, giao lưu thể dục thể thao cấp xã.

Công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch được các cấp lãnh đạo của tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên bằng nhiều hình thức như: in ấn các sản phẩm du lịch quảng bá tại các lễ hội, sự kiện lớn của tỉnh; xây dựng các tour du lịch mới để khai thác giá trị văn hóa của các địa phương trong tỉnh; khai thác hiệu quả dự án ứng dụng công nghệ 3D/360⁰ trong công tác quảng bá du lịch. Tổng số khách du lịch 9 tháng ước đạt 2,2 triệu lượt, tăng 45% so với cùng kỳ. Một số điểm du lịch đón khách đông như: Khu du lịch tâm linh- sinh thái Tây Yên Tử; khu di tích Hoàng Hoa Thám; chùa Vĩnh Nghiêm; chùa Bồ Đà...

3. Hoạt động y tế

Tình hình dịch bệnh

Trong tháng 9, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp. Các bệnh truyền nhiễm được phát hiện rải rác trong cộng đồng, trong tháng ghi nhận 1.311 lượt mắc bệnh của 10 bệnh truyền nhiễm trong số 27 bệnh được giám sát. Trong đó, bệnh tiêu chảy có 323 ca, tăng 4 ca so với tháng trước và tăng 80 ca so với cùng kỳ năm trước; bệnh viêm gan virus có 153 ca, giảm 60

ca so với tháng trước và giảm 77 ca so với cùng kỳ năm trước; thủy đậu có 79 ca, giảm 35 ca so với tháng trước và tăng 44 ca so với cùng kỳ năm trước; bệnh cúm có 680 ca, tăng 33 ca so với tháng trước và tăng 207 ca so với cùng kỳ năm 2023... Trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Trong 9 tháng đầu năm các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh hiện vẫn được kiểm soát tốt, công tác giám sát bệnh truyền nhiễm được quy trì, kết quả có 10.729 lượt mắc bệnh của 13 bệnh truyền nhiễm được ghi nhận, tăng 226 ca so với cùng kỳ. Các trường hợp mắc chủ yếu được phát hiện rải rác ở trong cộng đồng, chưa ghi nhận các ổ dịch lớn.

Công tác khám chữa bệnh

9 tháng đầu năm 2024 ngành y tế trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến như: nâng cao chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế; kết nối với các bệnh viện tuyến trên, ký biên bản hợp tác với nhiều bệnh viện, trường để đào tạo, hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế tỉnh...

Kết quả khám chữa bệnh trong tháng: số lượt khám chữa bệnh là 184.930 lượt (tuyến tỉnh: 67.450 lượt, tuyến huyện: 117.480 lượt), bằng 104% so với cùng kỳ năm 2023; bệnh nhân nội trú: 27.624 người (tuyến tỉnh: 14.828 người, tuyến huyện: 12.796 người), bằng 108% so với cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú: 66.124 người (tuyến tỉnh: 17.369 người, tuyến huyện: 48.755 người), bằng 106% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh là 111,5% (tuyến tỉnh: 126,2%, tuyến huyện: 92,7%), bằng 98% so với cùng kỳ năm 2023.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024: Tổng số lượt khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập đạt 2,08 triệu lượt, tăng 8,5% so với cùng kỳ; điều trị nội trú cho trên 230,3 nghìn lượt bệnh nhân, tăng 10,2% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn tỉnh đạt 105,9%, tăng trên 17 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2023.

4. Hoạt động giáo dục và đào tạo

Hoạt động giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh đã bắt đầu năm học mới 2024-2025. Mặc dù một số trường, lớp bị hư hại nặng do ảnh hưởng của bão số 3, đến nay các điểm trường đã hoàn thiện việc khắc phục hậu quả mưa bão, dọn dẹp vệ sinh, sửa chữa và khôi phục trường, lớp học bị hư hại, đảm bảo các điều kiện dạy và học; đón học sinh trở lại trường học tập an toàn.

Một số kết quả tiêu biểu đạt được của hoạt động giáo dục trong 9 tháng đầu năm như: Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đảm bảo an toàn, nghiêm túc đúng quy chế, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 99,76%; tổ chức xét tốt nghiệp các cấp, tổng kết năm học 2023-2024 đặc biệt là kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn đạt kết quả nổi bật, cao nhất từ khi tái lập tỉnh đến nay. Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia năm học 2023-2024, tỉnh Bắc Giang xếp thứ 9 toàn quốc về số giải Nhất và thứ 7 cả nước về số lượng giải; có 86/110 HS tham gia đoạt giải, trong đó 04 giải Nhất, 25 giải Nhì, 38 giải Ba, 19 giải Khuyến khích. Tỉnh Bắc Giang có 3 học sinh tham dự các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế; trong đó, có 01 học sinh đạt huy chương vàng và 01 học sinh đạt huy chương đồng Olympic Vật Lý Châu Á; tổ chức khai giảng năm học mới đảm bảo trang trọng, an toàn, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho cán bộ giáo viên và học sinh.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Kết quả phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì vững chắc. Bắc Giang đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2. Cơ sở vật chất trường lớp và thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và hiện đại hoá. Đến nay, tỷ lệ kiên cố hoá toàn tỉnh đạt 96,4%, tăng 1,5% so cùng kỳ năm 2023 (*cao hơn trung bình cả nước*); có 715 trường chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt 95,06%, 195 trường chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 25,92%.

5. Lao động và việc làm

Tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh ước đạt 1.025 nghìn người, số lao động tham gia trong nền kinh tế quốc dân ước khoảng 974,7 nghìn người.

Công tác giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc tổ chức các hoạt động tư vấn định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm. 9 tháng đầu năm 2024, tổ chức 61 phiên giao dịch việc làm định kỳ, lưu động, phiên giao dịch việc làm chuyên đề, phiên giao dịch việc làm online. Kết quả đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 13.238 lao động. Toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 29.246 lao động, đạt 90,8% kế hoạch năm. Trong đó: Việc làm trong nước 27.300 người và số người đi xuất khẩu lao động 1.946 người.

6. Hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông tiếp tục được duy trì và tăng cường thực hiện bởi lực lượng cảnh sát giao thông và công an các cấp. Đặc biệt chú trọng xử lý vi phạm về nồng độ cồn, ma túy, tốc độ khi điều khiển phương tiện và vi phạm quy định về đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp điện... Tập trung kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật của xe ô tô chở khách, việc thực hiện quy định lắp đặt camera giám sát hành trình nhất là các xe ô tô chờ khách liên tỉnh, xe đưa đón công nhân... Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông như: Chất lượng mặt đường, các điểm bất cập về an toàn giao thông, hệ thống biển báo, đèn chiếu sáng...để bổ sung, sửa chữa kịp thời, chú ý đặc biệt đến các đoạn đường thường xảy ra tai nạn giao thông phải có biển cảnh báo và đèn chiếu sáng, thực hiện nghiêm các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh môi trường tại các đoạn đường đang thi công sửa chữa, đảm bảo an toàn phục vụ cho người và phương tiện đi lại trong dịp lễ, tết.

Thông qua công tác lực lượng chức năng trong tháng 9 đã xử lý 6.510 trường hợp vi phạm với 315 trường hợp liên quan đến quá khổ, quá tải, 1.968 trường hợp về nồng độ cồn, 1.875 trường hợp chạy quá tốc độ. Lực lượng chức năng cũng đã tạm giữ 2.709 phương tiện, tước giấy phép lái xe có thời hạn 2.051 trường hợp, thu nộp 18,7 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước.

Về tai nạn giao thông

Tính từ 15/8/2023 đến ngày 14/9/2024, toàn tỉnh xảy ra 18 vụ tai nạn giao thông, làm chết 10 người, làm bị thương 9 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 7 vụ; giảm 3 người chết; số người bị thương giảm 7 người. So với tháng trước số vụ tai nạn giảm 3 vụ, giảm 4 người chết và tăng 1 người bị thương. Tính chung cả 9 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh xảy ra 243 vụ tai nạn giao thông, làm chết 147 người, làm bị thương 130 người; so với cùng kỳ năm 2023: giảm 33 vụ, giảm 9 người chết và giảm 37 người bị thương.

7. Về an ninh chính trị

Nhìn chung tình hình an ninh chính trị trong tháng và 9 tháng đầu năm cơ bản ổn định, không xảy ra những vấn đề nghiêm trọng. Các dịp lễ hội lớn thường là khoảng thời gian mà tình hình an ninh chính trị có những diễn biến phức tạp, theo đó Công an tỉnh đã tập trung lực lượng tăng cường công tác chuyên môn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Cùng phối hợp với các lực lượng chức

năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là các mặt hàng thiết yếu, ngăn chặn vấn nạn hàng lậu, hàng giả, hàng nhái thời điểm Tết Nguyên đán cận kề. Tổng số vụ vi phạm môi trường trong 9 tháng là 96 vụ, giảm 12,7% so với cùng kỳ; số vụ vi phạm môi trường đã xử lý trong năm là 96 vụ, giảm 12,7% so với cùng kỳ; tổng số tiền xử phạt 5.662 triệu đồng, tăng 38,8% so với cùng kỳ năm 2023. Toàn tỉnh xảy ra 21 vụ cháy, làm chết 3 người, 4 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 500 triệu đồng. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được các bộ phận liên quan thực hiện đúng theo quy định. Trong 9 tháng, Toàn tỉnh tổ chức tiếp 764 lượt người đến đề nghị giải quyết 587 vụ việc, tiếp nhận 889 đơn các loại; tổng số đơn phải giải quyết là 759 đơn, đã giải quyết xong 406 đơn, đạt tỷ lệ 53%.

Để tỉnh Bắc Giang tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế năm 2024, trong quý 4 cần tập trung một số nội dung như sau:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm như giao thông, thủy lợi, và các khu công nghiệp. Giải quyết nhanh các thủ tục hành chính, tháo gỡ các vướng mắc về giải phóng mặt bằng, điều chỉnh vốn và thủ tục đấu thầu. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án giao thông trọng điểm, đặc biệt là các tuyến đường cao tốc kết nối Bắc Giang với các tỉnh lân cận, cảng biển và sân bay. Đây là yếu tố quan trọng giúp tăng cường kết nối vùng và thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh và đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút vốn FDI và các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào khu công nghiệp. Đẩy mạnh các dự án đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, đặc biệt là các ngành công nghệ cao, công nghệ bán dẫn, sản xuất linh kiện điện tử.

Tiếp tục theo dõi sát tình hình thời tiết, sâu bệnh để kịp thời chỉ đạo sản xuất, đảm bảo diện tích gieo trồng, đặc biệt là các cây trồng vụ đông. Hỗ trợ nông dân trong việc áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nông sản.

Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, quản lý tài

chính, ngân sách, đấu giá, đấu thầu,... Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nút thắt, đặc biệt là trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm và có tác động lớn đến kinh tế- xã hội địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp, TCTK (b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đồng Văn Sủng